

Soạn Skills 2 - Unit 10 lớp 9 SGK trang 55

1. Look at the pictures and discuss with your partner

(Nhìn vào những bức tranh và thảo luận với bạn của mình cái gì đang xảy ra trong đó. Bạn có đoán bài ghi âm nói về cái gì không? Bây giờ nghe và kiểm tra.)

- The recording is about space tourism.

Nội dung bài nghe:

Dreaming of a holiday sunbathing on Mars, or playing some sports at a lunar resort and spa? While it may take decades for these ideas to come true, space tourism, which is space travel for recreational, leisure, or business purposes is becoming more realistic. Since 2001, the American company Space Adventures has flown tourists to the International space Station to live and work alongside professional astronauts for up to 10 days. The company now offers a service called 'Spacewalk' where clients can leave the ISS and float above the Earth. It also plans to launch by 2018 its 'Circumlunar Mission', which takes clients to within 100 kilometres of the moon's surface. Virgin Galactic, the world's first spaceline, has been preparing to launch its first manned spaceflight. By 2015, almost 700 people from more than 50 different countries have paid deposits at the price of \$250,000 per ticket. The possibility of travelling into space sounds wonderful, but it has been criticised as well. People say it's costly, dangerous, and unsustainable, since its growth could cause environmental problems including speeding up global warming.

Hướng dẫn dịch:

Ước mơ một kì nghỉ tắm nắng trên sao Hỏa, hoặc chơi một số môn thể thao tại một khu nghỉ mát và spa trên mặt trăng? Mặc dù có thể mất hàng thập kỷ để những ý tưởng này trở thành hiện thực, du lịch vũ trụ, là chuyến đi không gian cho mục đích giải trí, hoặc kinh doanh đang trở nên thực tế hơn. Từ năm 2001, công ty

Space Adventures của Mỹ đã đưa khách du lịch đến Trạm không gian Quốc tế để sống và làm việc cùng với phi hành gia chuyên nghiệp trong 10 ngày. Công ty hiện nay cung cấp một dịch vụ gọi là "Spacewalk", nơi khách hàng có thể rời khỏi ISS và nổi trên Trái đất. Nó cũng có kế hoạch ra mắt vào năm 2018 "Circumlunar Mission" của nó, đưa khách hàng đến trong phạm vi 100 km từ mặt trăng. Virgin Galactic, tàu vũ trụ đầu tiên trên thế giới. Đến năm 2015, gần 700 người từ hơn 50 quốc gia khác nhau đã trả tiền ký quỹ với mức giá \$ 250,000 cho mỗi vé. Khả năng đi vào không gian nghe có vẻ tuyệt vời, nhưng cũng đã bị chỉ trích. Người ta nói nó tốn kém, nguy hiểm và không bền vững, vì sự tăng trưởng của nó có thể gây ra các vấn đề về môi trường bao gồm đẩy nhanh sự nóng lên toàn cầu.

2. Listen again then answer the questions with

(Nghe lần nữa và trả lời câu hỏi với không hơn 3 từ.)

1. recreational, leisure, business (giải trí, thư giãn, kinh doanh)
2. International Space Station (Trạm không gian thế giới)
3. "Spacewalk"
4. manned spaceflight (chuyến bay vào không gian có người lái)
5. costly, dangerous, unsustainable (tốn kém, nguy hiểm, không chắc chắn)

3. Match the numbers to their references, then listen

(Nói những con số với tư liệu của chúng, sau đó nghe và kiểm tra câu trả lời.)

1.D	2.C	3.A	4.E	5.B
-----	-----	-----	-----	-----

4. Look at these advertising examples from websites of some space tourism companies.

(Nhìn vào những ví dụ quảng cáo từ trang web của một công ty du lịch không gian. Gạch dưới những từ/ cụm từ mà bạn nghĩ rằng làm cho bài quảng cáo có sức thuyết phục hơn.)

"Become a lunar explorer. Join the greatest private expedition of our time."

"An amazing, life-changing experience."

"Ready To Become An Astronaut?"

5. Can you guess what is being advertised?

(Bạn có thể đoán cái gì đang được quảng cáo không? Điền câu trả lời và khung.)

1. a bakery slogan	2. a shampoo product	3. a coffee product	4. a fuel-efficient car	4. a fuel-efficient car	6. a chocolate product
--------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	-------------------------	------------------------

6. Write a short ad (2-4 sentences) to advertise these products.

(Viết một bài quảng cáo ngắn 2- 4 câu để quảng cáo những sản phẩm này. Bạn có thể sử dụng những tính từ nhấn mạnh, câu ra lệnh, câu hỏi so sánh, vân vân)

a. Watch miracles happen as our extra-mild detergent removes all your stubborn stains! An excellent way to protect your clothes.

b. Have you tried our new delicious and healthy yoghurt? Its tasty freshness will brighten your day!

c. The most stylish bicycle ever. Designed with you in mind.